TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày: 16-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Dũng.

Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Trinh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2023/HSST ngày 07 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn L, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2002, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp A, xã TP1, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn G1 và bà Lê Thị H1; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 lần, theo Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ-XPVPHC ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã TP1, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp, phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, hiện chưa nộp phạt; Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ-XPHC ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã TP1, huyện HN, tỉnh Đồng

Tháp, phạt tiền 4.000.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, hiện chưa nộp phạt; Nhân thân: Ngày 25 tháng 11 năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 04 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 15 tháng 12 năm 2019 (không có án tích theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự); Bắt tạm giam: Ngày 26 tháng 12 năm 2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Trương Văn T1 (còn có tên là Cứt G2), sinh ngày 19 tháng 9 năm 2002 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp A, xã TP1, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn G3 và bà Phạm Thị A; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, theo Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 61/QĐ-XPHC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp, phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, hiện chưa nộp phạt; Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Thái Thị Huỳnh Tr, sinh ngày 27 tháng 02 năm 1993; Nơi cư trú: Ấp B, xã TP1, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt

2/ Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ: Khóm T1, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dư Thanh H2, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn H, chức vụ: Phó Giám đốc theo Giấy ủy quyền số 02/GUQ-BQLDA ngày 03 tháng 6 năm 2023. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Lê Thị Q, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985; Vắng mặt

2/ Phạm Hoàng Y, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983; Vắng mặt

Cùng nơi cư trú: Ấp A, xã TP1, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng: Phan Quốc T2 (còn có tên là B), có mặt; Lê Văn N, Nguyễn Văn G1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 14 tháng 5 năm 2023, Nguyễn Văn L rủ Phal S (tên thường gọi P) không rõ nhân thân, địa chỉ đi tìm tài sản trộm cắp, P đồng ý nên lấy xe mô tô hiệu Wave màu đỏ không biển số mà anh Phạm Hoàng Y ngụ tại ấp A, xã TP1, huyện HN giao cho P để chở lúa mướn cho anh Y. P điều khiển xe chở L đến Đền Thờ liệt sỹ thuộc ấp B, xã TP2, huyện HN thấy không người trông coi nên L và P đột nhập vào bên trong hàng rào L dùng 01 cây kéo còn P dùng 01 cây dao cả hai cùng thực hiện cắt và chặt lấy trộm 05 đoạn dây điện để vào bên trong 01 cái bao rồi chạy xe về nhà của L dùng lửa đốt cháy vỏ nhựa bên ngoài, mục đích để lấy lõi đồng bên trong mang đi bán nhưng chưa kịp bán thì bị Công an xã TP1, mời làm việc thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp nên Công an thu giữ tang vật.

Khoảng 14 giờ ngày 17 tháng 5 năm 2023, Nguyễn Văn L rủ Trương Văn T1 đến nhà chị Thái Thị Huỳnh Tr ngụ ấp A, xã TP1, huyện HN nhà không người trông coi. L và T1 dùng 01 cần đạp xe mô tô bằng kim loại dài 19cm, cân nặng 400g rồi thay phiên nhau đập bể 04 tấm kính thủy tinh của 02 khung cửa sổ rồi lấy 08 thanh kim loại (bằng sắt) của 02 khung cửa sổ mang đi bán cho bà Lê Thị Q, ngụ ấp A, xã TP1, hành nghề mua phế liệu dạo được 416.000 đồng tiêu xài cá nhân. Đến ngày 18 tháng 5 năm 2023, Công an xã TP1 mời làm việc L và T1 đã khai nhận toàn bộ.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 01 cái bao màu trắng (đã qua sử dụng).

- 01 xe mô tô không biển số, nhãn hiệu Wave, màu sơn: đỏ, số máy: VTT23JL1P52FMH006326, số khung: RRKWCH1UM7XG06326, (không kiểm tra chất lượng bên trong).

- 04 sợi dây điện (lõi đồng), kích thước mỗi sợi dài 06m, tổng trọng lượng 5,2kg.

- 02 sợi dây điện (lõi đồng), kích thước mỗi sợi dài 09m, tổng trọng lượng 1,6kg.

- 01 sợi dây điện (lõi đồng), kích thước dài 06m, trọng lượng 240g.

- 01 sợi dây điện (lõi đồng), kích thước dài 2,5m, trọng lượng 100g.

- 01 sợi dây điện (lõi đồng), kích thước dài 3,6m, trọng lượng 190g.

- 01 cây dao bằng kim loại màu trắng, kích thước dài 28cm, rộng 05cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11cm (đã qua sử dụng).

- 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, kích thước dài 23cm, cán kéo bọc nhựa màu xanh (đã qua sử dụng).

- 01 cần bàn đạp xe mô tô bằng kim loại dài 19cm, cân nặng 400g.

- Nhiều mãnh vỡ thủy tinh (loại kính màu), trọng lượng 2,3kg.

- 01 khung cửa bằng kim loại, cao 132cm, ngang 123cm, cân nặng 14kg.

- 01 khung cửa bằng kim loại, cao 134cm, ngang 143cm, cân nặng 16kg.

- 01 khung cửa bằng kim loại, cao 101cm, ngang 142cm, cân nặng 06kg.

- 01 khung cửa bằng kim loại, cao 102cm, ngang 142cm, cân nặng 7,5kg.

- 01 khung cửa bằng kim loại, cao 98cm, ngang 75cm, cân nặng 05kg.

- 01 khung cửa bằng kim loại, cao 99cm, ngang 75cm, cân nặng 05kg.

- 01 khung cửa bằng kim loại, cao 97cm, ngang 75cm, cân nặng 5,5kg.

- 01 khung cửa bằng kim loại, cao 97cm, ngang 75cm, cân nặng 5,5kg.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KLHĐĐGTS-TTHS ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Hồng Ngự, kết luận:

- Tài sản vụ trộm cắp thứ nhất: 05 sợi dây điện (lõi đồng) và 01 cái bao màu trắng đã qua sử dụng, có tổng giá trị là: 2.348.000 đồng.

- Tài sản vụ trộm cắp thứ hai: 08 thanh kim loại, 04 tấm thủy tinh, 06 vết bị vỡ tường gạch - xi măng, có tổng giá trị là: 1.096.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của 02 vụ là 3.444.000 đồng.

Tại bản khám nghiệm hiện trường lúc 09 giờ ngày 04 tháng 7 năm 2023 tại Đền thờ liệt sỹ thể hiện vị trí tài sản bị lấy trộm nằm phía trong tường rào.

Tại bản khám nghiệm hiện trường lúc 09 giờ 55 phút, ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại nhà chị Thái Thị Huỳnh Tr thể hiện vị trí cửa sổ phòng khách bị cạy phá và vị trí cửa sổ nhà bếp bị cạy phá mất khung bao cửa.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKSĐT-P2 ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Trương Văn

T1 về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình điều tra Nguyễn Văn L và Trương Văn T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết quả định giá, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu được, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Văn T1 không có tình tiết tăng nặng và đề nghị xem xét áp dụng phạm tội 02 lần trở lên đối với bị cáo Nguyễn Văn L; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra Nguyễn Văn L và Trương Văn T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn thấp nên nhận thức còn hạn chế theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và T1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc Nguyễn Văn L và Trương Văn T1 liên đới bồi thường cho chị Tr số tiền 1.096.000 đồng; buộc Nguyễn Văn L bồi thường cho Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện Hồng Ngự số tiền 2.348.000 đồng; chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuân buộc Nguyễn Văn L và Trương Văn T1 liên đới trả lại cho chị Q số tiền bán phế liệu có được 416.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 xe mô tô không biển số xe, nhãn hiệu Wave, màu sơn đỏ, số máy: VTT23JL1P52FMH006326, số khung: RRKWCH1UM7XG06326 do xe mua không Giấy tờ hợp pháp; 04 sợi dây điện (lõi đồng), kích thước: mỗi sợi dài 06m, tổng trọng lượng 5,2kg; 02 sợi dây điện (lõi đồng), kích thước: mỗi sợi dài 09m, tổng trọng lượng 1,6kg; 01 sợi dây điện

(lõi đồng), kích thước dài 06m, trọng lượng 240g; 01 sợi dây điện (lõi đồng), kích thước dài 2,5m, trọng lượng 100g; 01 sợi dây điện (lõi đồng), kích thước dài 3,6m, trọng lượng 190g; 01 khung cửa bằng kim loại, cao 132cm, ngang 123cm, cân nặng 14kg; 01 khung cửa bằng kim loại, cao 134cm, ngang 143cm, cân nặng 16kg; 01 khung cửa bằng kim loại, cao 101cm, ngang 142cm, cân nặng 06kg; 01 khung cửa bằng kim loại, cao 102cm, ngang 142cm, cân nặng 7,5kg; 01 khung cửa bằng kim loại, cao 98cm, ngang 75cm, cân nặng 05kg; 01 khung cửa bằng kim loại, cao 99cm, ngang 75cm, cân nặng 05kg; 01 khung cửa bằng kim loại, cao 97cm, ngang 75cm, cân nặng 5,5kg; 01 khung cửa bằng kim loại, cao 97cm, ngang 75cm, cân nặng 5,5kg. Do đây là phương tiện và tài sản phạm tội mà có và chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 cái bao màu trắng; 01 cây dao bằng kim loại màu trắng, kích thước dài 28cm, rộng 05cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11cm; 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, kích thước dài 23cm, cán kéo bọc nhựa màu xanh; 01 cần bàn đạp xe mô tô bằng kim loại dài 19cm, cân nặng 400g; Nhiều mãnh vỡ thủy tinh (loại kính màu), trọng lượng 2,3kg. Do đây là công cụ dung việc phạm tội nhưng do không còn giá trị sử dụng.

Đối tượng tên Phal S (tên thường gọi P) do chưa rõ họ tên nhân thân lai lịch và địa chỉ, hiện nay không biết ở đâu và Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên tách ra khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý theo quy định.

Đối với Lê Thị Q là người mua bán phế liệu nhưng không biết tài sản do L và T1 trộm cắp mà có nên chưa đủ căn cứ xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với bản cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được: Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã có hành vi cố ý trực tiếp trộm cắp tài sản là Nguyễn Văn L và đối tượng P thực hiện trộm cắp 05 đoạn dây điện tại Đền thờ liệt sỹ huyện Hồng Ngự qua định giá là 2.348.000 đồng, còn Nguyễn Văn L và Trương Văn T1 thực hiện trộm cắp 02 khung cửa sổ của chị Thái Thị Huỳnh Tr qua định giá là 1.096.000 đồng. Như vậy, Nguyễn Văn L trộm tổng cộng là 3.444.000 đồng, còn Trương Văn T1 trộm là 1.096.000 đồng, trong khi T1 đã có 01 tiền sự cũng về hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L phạm Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Trương Văn T1 phạm Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[3] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an

ninh trật tự ở địa phương, làm cho nhân dân hoang mang lo lắng; là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể của từng người, không có tính toán, chuẩn bị kỹ càng chu đáo cho việc thực hiện tội phạm nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn. Cho nên về trách nhiệm hình sự của các bị cáo là như nhau. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn L là người chủ động khởi xướng và thực hiện tích cực nên hình phạt của bị cáo là nặng hơn bị cáo Trương Văn T1.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với Trương Văn T1 không có. Đối với đề nghị xem xét áp dụng phạm tội 02 lần trở lên đối với bị cáo Nguyễn Văn L của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy cáo trạng đã truy tố Nguyễn Văn L theo phương pháp định lượng cộng dồn 02 lần phạm tội và chỉ truy tố Nguyễn Văn L theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự mà không áp dụng tình tiết "Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm", vì vậy áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn L.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Trương Văn T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo là thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, cho nên thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T1 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo L trình bày có ông ngoại là thương binh và bị cáo T1 trình bày gia đình thuộc hộ nghèo, nhưng các bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[9] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Những vấn đề khác Viện kiểm sát không đề cập, nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L và Trương Văn T1 (còn có tên là Cứt G2) đồng phạm Tội trộm cắp tài sản.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 12 năm 2023.

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn T1 (còn có tên là Cứt G2) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 của Bộ luật dân sự,

4.1. Buộc Nguyễn Văn L và Trương Văn T1 liên đới bồi thường cho Thái Thị Huỳnh Tr số tiền 1.096.000 đồng (một triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

4.2. Buộc Nguyễn Văn L bồi thường cho Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp số tiền 2.348.000 đồng (hai triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

4.3. Buộc Nguyễn Văn L và Trương Văn T1 trả lại cho chị Lê Thị Q số tiền 416.000 đồng (bốn trăm mười sáu nghìn đồng).

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

5.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái bao màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) cây dao bằng kim loại màu trắng, kích thước dài 28cm, rộng 05cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen, kích

thước dài 23cm, cán kéo bọc nhựa màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) cần bàn đạp xe mô tô bằng kim loại dài 19cm, cân nặng 400g, đã qua sử dụng; Nhiều mãnh vỡ thủy tinh (loại kính màu), trọng lượng 2,3kg.

5.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 (một) xe mô tô không biển số, nhãn hiệu WAVE, màu sơn đỏ, số máy: VTT23JL1P52FMH006326, số khung: RRKWCH1UM7XG06326; 04 (bốn) sợi dây điện (lõi đồng), kích thước mỗi sợi dài 06m, tổng trọng lượng 5,2kg; 02 (hai) sợi dây điện (lõi đồng), kích thước mỗi sợi dài 09m, tổng trọng lượng 1,6kg; 01 (một) sợi dây điện (lõi đồng), kích thước dài 06m, trọng lượng 240g; 01 (một) sợi dây điện (lõi đồng), kích thước dài 2,5m, trọng lượng 100g; 01 (một) sợi dây điện (lõi đồng), kích thước dài 3,6m, trọng lượng 190g; 01 (một) khung cửa bằng kim loại, cao 132cm, ngang 123cm, cân nặng 14kg; 01 (một) khung cửa bằng kim loại, cao 134cm, ngang 143cm, cân nặng 16kg; 01 (một) khung cửa bằng kim loại, cao 101cm, ngang 142cm, cân nặng 06kg; 01 (một) khung cửa bằng kim loại, cao 102cm, ngang 142cm, cân nặng 7,5kg; 01 (một) khung cửa bằng kim loại, cao 98cm, ngang 75cm, cân nặng 05kg; 01 (một) khung cửa bằng kim loại, cao 99cm, ngang 75cm, cân nặng 05kg; 01 (một) khung cửa bằng kim loại, cao 97cm, ngang 75cm, cân nặng 5,5kg; 01 (một) khung cửa bằng kim loại, cao 97cm, ngang 75cm, cân nặng 5,5kg.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29 tháng 11 năm 2023.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

6.1. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng bị cáo phải chịu là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

6.2. Buộc bị cáo Trương Văn T1 chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng bị cáo phải chịu là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

7. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

8. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16 tháng 01 năm 2024). Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

9. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lương Bằng